

TRÁCH NHIỆM TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ThS. NGUYỄN THỊ KHẾ*

Trong nền kinh tế thị trường của nước ta hiện nay tồn tại rất nhiều loại hình doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp là một đơn vị sản xuất hàng hoá, kinh doanh độc lập. Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm trước khách hàng về chất lượng hàng hoá, dịch vụ của mình và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh. Nếu doanh nghiệp kinh doanh có lãi thì doanh nghiệp mới có thể tồn tại và phát triển được. Ngược lại, nếu doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, doanh nghiệp sẽ bị phá sản. Đó là quy luật kinh tế khách quan của nền kinh tế thị trường. Quy luật này tác động lên tất cả các loại hình doanh nghiệp, dù đó là doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tập thể hay doanh nghiệp tư nhân.

Vấn đề đặt ra ở đây là khi bị phá sản, trách nhiệm tài sản của doanh nghiệp đến đâu? doanh nghiệp chịu trách nhiệm vô hạn hay hữu hạn?

Trách nhiệm “vô hạn” và trách nhiệm “hữu hạn” là những khái niệm của khoa học pháp lý mới được du nhập vào nước ta kể từ khi chúng ta chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung và bao cấp sang nền kinh tế thị trường vào cuối những năm tám mươi của thế kỉ XX. Bởi vì, trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp kinh doanh không có hiệu quả có thể bị phá sản, vấn đề trách nhiệm “vô hạn” và trách nhiệm “hữu hạn” mới được đặt ra. Trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung và bao cấp trước đây, các đơn vị kinh tế chỉ làm kinh tế theo kế hoạch nhà nước, không có cạnh tranh, không có phá sản nên cũng không có khái niệm trách nhiệm

“vô hạn” và trách nhiệm “hữu hạn”.

“Trách nhiệm vô hạn” và “trách nhiệm hữu hạn” là những khái niệm của khoa học pháp lý nhưng nó lại không được quy định trong các văn bản pháp luật. Cụm từ “trách nhiệm hữu hạn” trong các văn bản pháp luật không tồn tại một cách độc lập mà nó nằm trong cụm từ “công ti trách nhiệm hữu hạn” với tư cách là một loại hình doanh nghiệp. Các khái niệm đó chỉ xuất hiện trong các sách báo pháp lý.⁽¹⁾ Song ngay cả những tài liệu này cũng chưa đưa ra câu trả lời một cách trực tiếp “trách nhiệm vô hạn” là gì? và “trách nhiệm hữu hạn” là gì?

Khi pháp luật quy định: “*Thành viên công ti trách nhiệm hữu hạn chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào doanh nghiệp*” cũng như “*cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp*” và “*thành viên góp vốn của công ti hợp danh chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ti trong phạm vi số vốn đã góp vào công ti*”⁽²⁾ thì các luật gia cho rằng các thành viên nói trên chịu trách nhiệm hữu hạn. Điều này có nghĩa là khi công ti trách nhiệm hữu hạn, công ti cổ phần, công ti hợp danh kinh doanh thua lỗ đến mức bị tuyên bố phá sản thì các thành viên đó chỉ mất đi số vốn

* Giảng viên chính Khoa pháp luật kinh tế Trường Đại học Luật Hà Nội

đã góp vào công ti để kinh doanh mà không phải bỏ thêm tài sản cá nhân khác ra để trả nợ thay cho công ti. Sở dĩ gọi là “trách nhiệm hữu hạn” bởi trách nhiệm tài sản của các thành viên này được “giới hạn” trong phạm vi số vốn đã góp vào công ti. Qua đây chúng ta có thể nói: Trách nhiệm hữu hạn là trách nhiệm được “giới hạn” trong phạm vi số vốn kinh doanh. Hay trách nhiệm hữu hạn là trách nhiệm bằng tài sản kinh doanh.

Khi pháp luật quy định: *“Thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ti”* và *“chủ doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp”*⁽³⁾ thì các luật gia cho rằng thành viên hợp danh và chủ doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm vô hạn. Điều này có nghĩa là khi công ti hợp danh kinh doanh thua lỗ mà bị tuyên bố phá sản thì nếu tài sản của công ti không đủ để trả các khoản nợ của công ti, các thành viên hợp danh không những bị mất số vốn đã góp vào công ti mà còn phải lấy cả tài sản cá nhân khác của mình như nhà ở, xe cộ, đồ trang sức v.v. để trả cho các chủ nợ của công ti. Đối với chủ doanh nghiệp tư nhân cũng vậy, nếu tài sản của doanh nghiệp tư nhân (tài sản này thực chất là tài sản kinh doanh của chủ doanh nghiệp) không đủ để trả nợ thì chủ doanh nghiệp tư nhân phải lấy cả tài sản cá nhân khác của mình để trả cho các chủ nợ. Như vậy, trách nhiệm vô hạn là trách nhiệm “vượt” ra ngoài phạm vi số vốn đưa vào kinh doanh, hay nói cách khác trách nhiệm vô hạn là trách nhiệm “không bị giới hạn” trong phạm vi số vốn kinh doanh. Hay trách nhiệm vô hạn là trách nhiệm bằng tài sản kinh doanh và cả tài sản của cá nhân

không dùng vào kinh doanh. Về vấn đề này, có thể khẳng định các nhà luật học đã có sự thống nhất với nhau và không có gì phải bàn cãi. Điều cần bàn ở đây là trách nhiệm tài sản của doanh nghiệp khi bị tuyên bố phá sản.

Muốn xác định được trách nhiệm tài sản của doanh nghiệp đến đâu, chúng ta cần phải xem năng lực (khả năng) chịu trách nhiệm tài sản của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có tư cách pháp lí riêng để chịu trách nhiệm hay không và nếu có thì chịu trách nhiệm đến đâu.

Loại thứ nhất: Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân. Loại thứ hai: Doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân. Hầu hết các doanh nghiệp đều có tư cách pháp nhân như công ti nhà nước, công ti cổ phần, công ti trách nhiệm hữu hạn, công ti hợp danh v.v.. Duy nhất chỉ có doanh nghiệp tư nhân là không có tư cách pháp nhân.

Là doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân đơn thuần chỉ là cơ sở sản xuất kinh doanh của một cá nhân. Tài sản của doanh nghiệp tư nhân là tài sản của chủ doanh nghiệp. Khi thành lập doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân không phải chuyển tài sản cũng như vốn đầu tư cho doanh nghiệp vì đảng nào chúng vẫn thuộc quyền sở hữu của chủ doanh nghiệp. Tài sản của doanh nghiệp tư nhân không được tách biệt với tài sản của chủ doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân cũng không tách biệt với hoạt động của chủ doanh nghiệp. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân chính là hoạt động kinh doanh của chủ doanh nghiệp tư nhân. Bản chất của doanh nghiệp tư nhân là cá nhân kinh doanh. Cá nhân thành lập ra doanh nghiệp tư nhân để thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. Cũng chính vì thế mà pháp luật mới quy định: Chủ doanh nghiệp tư nhân phải chịu trách nhiệm bằng

toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.⁽⁴⁾ Qua đó có thể khẳng định doanh nghiệp tư nhân không có năng lực chịu trách nhiệm tài sản cũng như bất kỳ một hình thức trách nhiệm nào. Doanh nghiệp tư nhân bị tuyên bố phá sản đồng nghĩa với việc chủ doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản. Toàn bộ trách nhiệm của doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tư nhân phải gánh chịu.

Đối với các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, vấn đề lại hoàn toàn khác. Khi đầu tư thành lập ra các loại hình doanh nghiệp có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật, như công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, công ty nhà nước v.v. các nhà đầu tư phải chuyển vốn và tài sản cho doanh nghiệp. Tài sản của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân được tách biệt với tài sản của người hay những người đầu tư vốn để thành lập ra nó. Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân là chủ thể kinh doanh hoàn toàn độc lập với các thành viên của nó về mặt kinh tế cũng như về mặt pháp lý. Tài sản của doanh nghiệp độc lập với tài sản của các thành viên và doanh nghiệp chịu trách nhiệm bằng tài sản riêng của pháp nhân doanh nghiệp. Pháp nhân doanh nghiệp nhân danh chính mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập. Như vậy, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động kinh doanh dưới danh nghĩa của pháp nhân và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của pháp nhân. Toàn bộ tài sản của pháp nhân là tất cả những tài sản thuộc quyền sở hữu của pháp nhân.

Vấn đề đặt ra ở đây là vì sao khi chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình thì gọi là trách nhiệm vô hạn còn pháp nhân cũng chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình lại gọi là

trách nhiệm hữu hạn? Vấn đề tưởng mâu thuẫn nhưng lại rất hợp lý. Chủ doanh nghiệp tư nhân và thành viên hợp danh của công ty hợp danh là những con người cụ thể, là những cá nhân nên toàn bộ tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân và của thành viên hợp danh bao gồm tài sản kinh doanh và tài sản không kinh doanh phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Còn pháp nhân, một con người do pháp luật hư cấu, không có tài sản nào khác ngoài tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của pháp nhân. Toàn bộ tài sản của pháp nhân doanh nghiệp chỉ là tài sản kinh doanh. Pháp nhân không phải là cá nhân nên nó không có tài sản cá nhân như nhà ở, đồ trang sức v.v.. Trụ sở của pháp nhân là tài sản kinh doanh, ngay cả bàn ghế trang bị cho giám đốc doanh nghiệp để giám đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình cũng là tài sản kinh doanh của pháp nhân doanh nghiệp. Pháp nhân doanh nghiệp chỉ có thể chịu trách nhiệm tài sản bằng tài sản của pháp nhân doanh nghiệp mà toàn bộ tài sản của pháp nhân doanh nghiệp là tài sản kinh doanh. Hay nói cách khác, trách nhiệm của pháp nhân chỉ “giới hạn” trong phạm vi tài sản kinh doanh mà không thể vượt ra ngoài giới hạn này. Như vậy, trách nhiệm tài sản của pháp nhân doanh nghiệp là “có giới hạn”. Khi chúng ta nói trách nhiệm tài sản của pháp nhân là trách nhiệm hữu hạn thì cũng có nghĩa là pháp nhân chịu trách nhiệm hữu hạn vì chính pháp nhân phải gánh chịu trách nhiệm này. Ngoài tài sản kinh doanh, pháp nhân không có tài sản nào khác nên pháp nhân không có khả năng chịu trách nhiệm vô hạn như cá nhân. Điều này lý giải vì sao pháp luật lại quy định thành viên hợp danh, người phải chịu trách nhiệm vô hạn, chỉ có thể là cá

nhân, pháp nhân không thể là thành viên hợp danh mà chỉ có thể là thành viên góp vốn.

Thông thường, khi các nhà đầu tư đầu tư vốn vào các loại hình doanh nghiệp có tư cách pháp nhân họ chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đầu tư (trách nhiệm hữu hạn). Còn pháp nhân sẽ chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của pháp nhân. Riêng đối với công ty hợp danh, có thể coi là một ngoại lệ đặc biệt, cũng như công ty hợp vốn cổ phần trong Luật công ty của Đức.⁽⁵⁾ Mặc dù công ty có tư cách pháp nhân, thành viên hợp danh theo luật của chúng ta và thành viên nhận vốn theo Luật công ty của Đức vẫn phải chịu trách nhiệm vô hạn nhưng chúng ta cũng không thể đánh đồng trách nhiệm tài sản của thành viên hợp danh với trách nhiệm tài sản của công ty hợp danh.⁽⁶⁾ Thành viên hợp danh chịu trách nhiệm vô hạn không có nghĩa là công ty hợp danh cũng chịu trách nhiệm vô hạn. Thành viên hợp danh có tư cách pháp lý riêng và công ty hợp danh có tư cách pháp lý riêng. Như trên đã phân tích, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân chỉ có thể chịu trách nhiệm tài sản trong phạm vi tài sản của pháp nhân. Công ty hợp danh theo quy định của pháp luật hiện hành là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân nên cũng chỉ có thể chịu trách nhiệm tài sản trong phạm vi tài sản của công ty (trách nhiệm hữu hạn). Tài sản của công ty là tài sản kinh doanh của công ty, chúng hoàn toàn độc lập với tài sản của thành viên hợp danh lẫn thành viên góp vốn của công ty. Có thể chia sẻ quan điểm với một số tác giả cho rằng tài sản độc lập không đồng nghĩa với trách nhiệm hữu hạn⁽⁷⁾ vì tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân và tài sản của thành viên hợp danh chẳng phải là tài sản độc lập với tài sản của các tổ chức và cá nhân khác hay sao, thế mà họ vẫn phải chịu trách

nhệm vô hạn như chúng ta đã biết. Sở dĩ công ty hợp danh chịu trách nhiệm hữu hạn mà thành viên hợp danh vẫn phải chịu trách nhiệm vô hạn, (có nghĩa là khi công ty hợp danh đã dùng toàn bộ tài sản của công ty để trả nợ mà vẫn không đủ, thành viên hợp danh phải lấy tài sản khác của mình tiếp tục trả nợ), vì thành viên hợp danh có những “đặc quyền” nhất định trong công ty hợp danh mà các thành viên góp vốn không có, đó là các thành viên hợp danh có quyền kinh doanh dưới tên chung của công ty, có quyền đại diện theo pháp luật và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty; vậy quyền nhiều hơn, trách nhiệm nhiều hơn là lẽ đương nhiên.

Tóm lại, cá nhân đầu tư vốn kinh doanh thì trách nhiệm tài sản của họ có thể là trách nhiệm hữu hạn, có thể là trách nhiệm vô hạn. Điều này phụ thuộc vào việc cá nhân đầu tư vào loại hình doanh nghiệp nào. Còn doanh nghiệp thì nếu doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân, doanh nghiệp không có khả năng chịu trách nhiệm tài sản, chủ doanh nghiệp sẽ phải chịu trách nhiệm vô hạn. Những doanh nghiệp có tư cách pháp nhân chỉ có thể chịu trách nhiệm hữu hạn./

(1).Xem: - “*Giáo trình luật kinh tế Việt Nam*”, Nxb. ĐHQGHN 1997, tr. 182, 188;

- “*Giáo trình luật kinh tế*”, Nxb. CAND, tr. 142, 180;

- “*Trách nhiệm tài sản của pháp nhân: Hữu hạn hay vô hạn?*”, Tạp chí khoa học pháp lý, số 6/2005, tr. 23.

(2).Xem: Các điều 26, 51, 95 Luật doanh nghiệp năm 1999; Điều 38, 77, 130 Luật doanh nghiệp năm 2005.

(3).Xem: Điều 130, 141 Luật doanh nghiệp năm 2005.

(4).Xem: Khoản I Điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2005.

(5).Xem: Điều 278 Luật công ty cổ phần của Đức năm 1965.

(6). Các tác giả cho rằng: Trách nhiệm tài sản của công ty hợp danh là vô hạn vì thành viên hợp danh chịu trách nhiệm vô hạn, Tạp chí đã dẫn, tr. 28.

(7). Tạp chí đã dẫn, tr. 27.